

Phụ lục III
TIÊU CHÍ PHÂN LOẠI MỨC ĐỘ RỦI RO ĐỐI VỚI
NGƯỜI NỘP THUẾ LÀ CÁ NHÂN

(kèm theo Thông tư số 94 /2026/TT-BTC ngày 01 tháng 7 năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

Số TT	Nhóm tiêu chí	Tiêu chí
1	Người nộp thuế tự nguyện đăng ký tuân thủ pháp luật thuế	Người nộp thuế tự nguyện đăng ký tuân thủ pháp luật thuế, sẵn sàng kết nối, chia sẻ dữ liệu điện tử về sổ kế toán, hóa đơn, chứng từ và các tài liệu liên quan đến nghĩa vụ thuế với cơ quan thuế
2	Tình hình kê khai và nộp hồ sơ khai thuế	Tỷ trọng số hồ sơ khai thuế đã nộp trên số hồ sơ khai thuế phải nộp
3		Tỷ trọng số hồ sơ khai thuế nộp đúng hạn trên số hồ sơ khai thuế đã nộp
4		Người nộp thuế có điều chỉnh, bổ sung các chỉ tiêu trong hồ sơ khai thuế
5	Thu nhập từ tiền lương, tiền công	Người nộp thuế có từ hai (02) nguồn thu nhập trở lên
6		Tổng thu nhập chịu thuế
7		Biến động tổng thu nhập chịu thuế
8		Người nộp thuế có nhiều người phụ thuộc
9		Người nộp thuế kê khai trùng người phụ thuộc
10		Người nộp thuế kê khai người phụ thuộc trong độ tuổi lao động
11		Tổng thu nhập tính thuế
12		Biến động tổng thu nhập tính thuế
13		Tổng số thuế thu nhập cá nhân phát sinh/phải nộp
14		Biến động tổng số thuế thu nhập cá nhân phát sinh/phải nộp
15		Tổng số thuế thu nhập cá nhân đã nộp
16		Biến động tổng số thuế thu nhập cá nhân đã nộp

Số TT	Nhóm tiêu chí	Tiêu chí
17		Tổng số thuế thu nhập cá nhân được giảm trừ
18		Biến động tổng số thuế thu nhập cá nhân được giảm
19	Chứng từ khấu trừ thuế	Chứng từ khấu trừ thuế không tồn tại trên hệ thống dữ liệu của cơ quan thuế, chứng từ khấu trừ không đúng tên người nộp thuế, không trùng mã số thuế trên tờ khai có số thuế đề nghị hoàn
20	Các khoản thu liên quan đến đất đai, tài sản gắn liền với đất	Thửa đất, tài sản gắn liền với đất được chuyển nhượng nhiều lần
21		Có sự sai lệch giữa thông tin người nộp thuế kê khai và thông tin cơ quan thuế thu thập được
22		Hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính do cơ quan nhà nước có thẩm quyền chuyển đến hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác nhận không đầy đủ thành phần, thông tin
23		Hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính, hồ sơ khai thuế có số tiền miễn giảm, các khoản giảm trừ hoặc đề nghị miễn giảm
24		Hồ sơ khai tiền thuê đất, thuê mặt nước chưa có quyết định, hợp đồng cho thuê đất
25		Giá trị chuyển nhượng bất động sản và tài sản khác gắn liền với đất
26		Giá trị bất động sản nhận thừa kế, quà tặng
27		Thuế thu nhập cá nhân phát sinh đối với chuyển nhượng bất động sản
28		Thu nhập miễn thuế
29		Thuế thu nhập cá nhân được miễn
30		Tổng số thuế thu nhập cá nhân phải nộp
31		Không có tờ khai thuế thu nhập cá nhân khi có thông tin về thay đổi thành viên góp vốn

Số TT	Nhóm tiêu chí	Tiêu chí
32	Đối với khoản thu nhập từ chuyển nhượng vốn (bao gồm chuyển nhượng vốn góp, chuyển nhượng chứng khoán)	Có sự sai lệch giữa thông tin người nộp thuế kê khai và cơ sở dữ liệu quản lý thuế hoặc thông tin cơ quan thuế thu thập được
33		Thu nhập tính thuế từ chuyển nhượng vốn góp
34		Số thuế thu nhập cá nhân phải nộp từ chuyển nhượng vốn góp
35		Giá chuyển nhượng chứng khoán
36		Số thuế thu nhập cá nhân phải nộp từ chuyển nhượng chứng khoán
37	Tình hình chấp hành nghĩa vụ thuế với ngân sách nhà nước	Số tiền phải nộp ngân sách nhà nước
38		Biến động số tiền phải nộp ngân sách nhà nước
39		Số tiền đã nộp ngân sách nhà nước
40		Biến động số tiền đã nộp ngân sách nhà nước
41		Số thuế được miễn giảm
42		Biến động số thuế được miễn giảm
43		Số thuế được hoàn
44		Biến động số thuế được hoàn
45		Số thuế không được hoàn
46		Biến động số thuế không được hoàn
47		Số thuế đề nghị hoàn
48		Biến động số thuế đề nghị hoàn
49		Số thuế thu hồi sau hoàn thuế
50		Biến động số thuế thu hồi sau hoàn thuế
51		Cá nhân hoàn thuế nhiều năm liên tiếp với số tiền lớn; thay đổi số tài khoản nhận hoàn nhiều lần
52	Tình hình nợ thuế của người nộp thuế	Tuổi nợ
53		Tần suất phát sinh nợ
54		Tổng số thuế nợ
55		Tính chất khoản nợ

Số TT	Nhóm tiêu chí	Tiêu chí
56		Số lần bị cưỡng chế thi hành quyết định hành chính về quản lý thuế và xử phạt vi phạm hành chính về thuế
57	Mức độ vi phạm hành chính về thuế	Tổng số lần người nộp thuế bị xử phạt vi phạm hành chính về thuế
58		Tổng số tiền người nộp thuế bị xử phạt vi phạm hành chính về thuế
59		Tổng số lần người nộp thuế bị cơ quan quản lý thuế xử lý vi phạm hành chính về hành vi không chấp hành quyết định kiểm tra, cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế
60	Tính chất, mức độ vi phạm phát hiện qua kiểm tra	Kỳ đã được kiểm tra gần nhất
61		Số lần vi phạm pháp luật thuế phát hiện qua kiểm tra
62		Số thuế phải nộp điều chỉnh tăng, giảm; ấn định; số thuế được miễn, giảm cơ quan thuế phát hiện qua kiểm tra thuế
63		Số thuế truy thu, số thuế không được hoàn, số thuế truy hoàn, ấn định, tiền phạt, tiền chậm nộp cơ quan thuế phát hiện qua kiểm tra thuế
64	Dấu hiệu rủi ro theo từng thời kỳ, địa bàn, ngành nghề	Mục tiêu, yêu cầu của quản lý thuế trong từng thời kỳ, địa bàn, ngành nghề
65		Lựa chọn ngẫu nhiên theo yêu cầu quản lý trong từng thời kỳ, địa bàn, ngành nghề
66	Kết quả đánh giá tuân thủ pháp luật thuế đối với người nộp thuế của cơ quan thuế	Mức độ tuân thủ pháp luật thuế của người nộp thuế
67	Các dấu hiệu rủi ro theo luật định	Dấu hiệu rủi ro của người nộp thuế được quy định tại các chính sách thuế và chính sách liên quan khác
68	Chỉ tiêu đánh giá khác	Các tiêu chí đánh giá khác